CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠT PHƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
Năm 2012

Kính gửi: Uỷ ban chứng khoán Nhà nước

I.THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG**
Tên tiếng Anh : DATPHUONG JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : DATPHUONG.,JSC
Giấy đăng ký kinh doanh số 0103000857 đăng ký lần đầu ngày 12/03/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 10 số 0101218757 ngày 18/08/2011.
Vốn điều lệ : 65.876.520.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
Địa chỉ : Tầng 8, toà nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 04.37830856 Fax: 04.37830859
Website : www.datphuong.com.vn
Mã số thuế : 0101218757

2. Quá trình hình thành phát triển

Công ty cổ phần Đạt Phương được thành lập ngày 12/03/2002 với tên gọi tiền thân là Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương. Số vốn điều lệ ban đầu là 2,2 tỷ đồng đến nay Công ty đã tăng quy mô, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh và tăng vốn điều lệ. Đến 31/12/2011 vốn điều lệ thực góp của Công ty là 65.876.520.000 đồng.

Với phương châm "Mang hài lòng đến với bạn", sau hơn 10 năm hình thành và phát triển, đến nay Công ty cổ phần Đạt Phương đã khẳng định được năng lực và uy tín trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng các công trình giao thông, thuỷ điện trong nước và dần dần vươn ra tầm quốc tế.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

3.1. Ngành nghề kinh doanh

- Xây dựng các công trình dân dụng, giao thông, thuỷ lợi;
- Vận tải hàng hoá;
- Đại lý, buôn bán vật liệu xây dựng;
- Đầu tư, xây dựng các công trình thuỷ điện, đường dây tài điện, trạm biến áp đến 35KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cụm dân cư, khu đô thị;
- Sản xuất cấu kiện thép, bê tông cốt thép, bê tông nhựa;
- Thuê và cho thuê các máy móc, thiết bị ngành xây dựng;
- Khai thác đá, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Kinh doanh bất động sản;

3.2. Địa bàn kinh doanh

Địa bàn kinh doanh của Công ty trải dài khắp cả nước. Tiêu biểu là một số tỉnh sau: Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh, Yên Bái, Sơn La, Lai Châu, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Đà Nẵng, Cần Thơ, Cà Mau, Bến Tre…

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1.Mô hình quản trị: Mô hình quản trị của Công ty thực hiện như sau

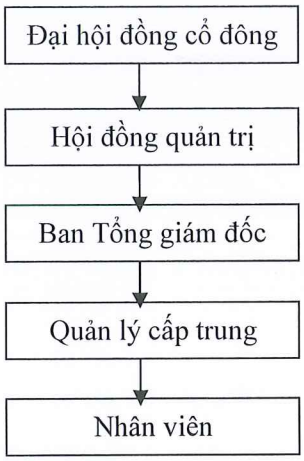

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc và 04 phó Tổng giám đốc
- Các phòng ban chức năng:
  + Phòng Hành chính nhân sự
  + Phòng Kinh doanh
  + Phòng Quản lý dự án
  + Phòng Thiết bị
  + Phòng Tài chính – Kế toán
  + Văn phòng đại diện tại TP Đà Nẵng
  + Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh
- Các đơn vị thi công:
  + Đội công trình 1
  + Đội công trình 2
  + Đội công trình 3
  + Đội công trình 4
  + Đội công trình 5
  + Đội công trình 6
  + Đội công trình 7
  + Các ban điều hành dự án

4.3. Các công ty con:

+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
  - Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
  - Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
  - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
  - Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%
+ Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
  - Địa chỉ: 305 đường D5, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
  - Lĩnh vực sản xuất: Xây dựng các công trình giao thông, thủy điện...
  - Vốn điều lệ thực góp: 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng)
  - Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 100%
+ Công ty cổ phần Sông Bung
  - Địa chỉ: Tầng 7, tòa nhà Bảo Anh, số 62 Trần Thái Tông, Dịch Vọng, Cầu Giấy, Hà Nội
  - Lĩnh vực sản xuất: Đầu tư, khai thác công trình thủy điện Sông Bung 6, tỉnh Quảng Nam
  - Vốn điều lệ thực góp: 164.885.000.000 đồng

- Tỷ lệ sở hữu của Công ty tại công ty con: 58,5%

5. Định hướng phát triển

Ngành xây dựng công trình giao thông, phát triển điện năng của Việt Nam đóng một vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng công nghiệp hoá và hiện đại hoá. Vì vậy, Công ty cổ phần Đạt Phương đã xác định cho mình một chiến lược phát triển trong 10 năm từ năm 2008 đến năm 2017 trên cơ sở một số định hướng sau:

- Xây dựng công ty trở thành một đơn vị nằm trong tốp 5 doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam về lĩnh vực thi công cầu, đủ điều kiện tham gia các dự án quốc tế.
- Tốc độ tăng trưởng về doanh thu, lợi nhuận trong 10 năm tới ở mức trung bình 30%
- Tổng giá trị sở hữu các dự án thuỷ điện để hoà lưới điện quốc gia ít nhất tương đương 16MW.
- Từng bước phát triển lĩnh vực đầu tư bất động sản, khách sạn, du lịch...

6. Các rủi ro:

Công ty gặp phải một số rủi ro có thể ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh như sau:

- Rủi ro tài chính: Đây là rủi ro phát sinh liên quan đến các khoản công nợ phải thu khách hàng. Việc ngừng bố trí vốn cho các dự án đang khởi công dẫn đến việc Công ty không thể thu hồi ngay các công nợ với Chủ đầu tư.
- Rủi ro thị trường: Rủi ro này liên quan đến việc tăng giá bất thường của các nguồn nguyên vật liệu đầu vào cũng như tăng lãi suất tiền vay tại các ngân hàng.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012

Sản lượng thực hiện: 1.091,5 tỷ đồng

Doanh thu thực hiện: 1.002,68 tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế: 68,68 tỷ đồng

2. Tổ chức và nhân sự

Ban Tổng giám đốc:

- Ông Lương Minh Tuấn : Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Anh Tuấn : Phó Tổng giám đốc
- Ông Lê Ngọc Hào : Phó Tổng giám đốc
- Ông Phạm Quang Bình : Phó Tổng giám đốc

Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

- Chức danh : Tổng giám đốc
- Họ và tên : Lương Minh Tuấn

Kế toán trưởng

- Ông Hoàng Đức Tùng : Kế toán trưởng Bổ nhiệm ngày 19/04/2011

Hiện nay, Ban Tổng giám đốc gồm 5 người, danh sách kèm theo:

1. Ông Lương Minh Tuấn - Tổng Giám đốc

- Họ và tên: LƯƠNG MINH TUẤN
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/08/1970
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 012641894 Do CA Hà Nội cấp ngày 15/09/2006
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 49, ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12

-	Trình độ chuyên môn	+Chuyên môn kỹ thuật: Kỹ sư cầu hầm - Đại học GTVT Hà Nội + Chuyên môn chính trị: Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị Nguyễn Ái Quốc + Chuyên môn quản lý: Giám đốc điều hành chuyên nghiệp - Tổ hợp giáo dục PACE
-	Quá trình công tác	1193-1996: Cán bộ kỹ thuật – Công ty CTGT 134 – Hà Nội 1996-1997: Đội phó đội Công trình 3 – Công ty CTGT134 – Hà Nội 1997-1998: Quyền đội trưởng đội công trình 3 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội 1998-1999: Đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội 1999-3/2001: Trưởng ban điều hành khu vực Tây Nguyên kiêm đội trưởng đội xây dựng cầu 2 – Công ty CTGT 134 – Hà Nội 3/2001-9/2002: Phó giám đốc công ty kiêm giám đốc chi nhánh Tây Nguyên – Công ty CTGT 134 – Hà Nội 9/2002-12/2003: Phó giám đốc công ty kiêm trưởng đại diện khu vực phía Nam 1/2004-2/2004: Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng và vận tải Đạt Phương (Nay là Công ty cổ phần Đạt Phương). 2/2004 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị - Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương. Từ 5/2009 đến nay là Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung
-	Số cổ phần nắm giữ: *(tính đến 05/04/2013)*	874.641 cổ phần (chiếm 13,28% vốn thực góp)
-	Những người có liên quan nắm giữ cổ phần Công ty cổ phần Đạt Phương	Vợ: Trần Thị Thuý Hằng - Số CP nắm giữ: 161.540 CP Anh trai: Lương Tuấn Minh - Số CP nắm giữ: 283.102 CP Anh trai: Lương Xuân Mẫn - Số CP nắm giữ: 148.478 CP Chị gái: Lương Thị Thanh - Số CP nắm giữ: 654.267 CP Chị gái: Lương Thị Lan - Số CP nắm giữ: 93.443 CP
-	Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
-	Vi phạm pháp luật	Không
-	Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
-	Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác	- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 - Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn

2. Ông Phạm Kim Châu – Phó Tổng giám đốc

-	Họ và tên	PHẠM KIM CHÂU
-	Giới tính	Nam
-	Ngày sinh	02/09/1962
-	Quốc tịch	Việt Nam

- Số chứng minh nhân dân	012438990 do CA Hà Nội cấp ngày 01/08/2001
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Số 33 (B3) – Khu TT học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh – Nghĩa Tân -Cầu Giấy – Hà Nội
- Trình độ văn hoá	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác	+ 1981-1984: Bộ đội + 1984-1998: Công tác cung ứng vật tư thiết bị Thăng Long + 1988-1993: Sinh viên trường Đại học GTVT Hà Nội + 1993-2003: Công tác tại Công ty cầu 7 Thăng Long + 2004 – nay: Là uỷ viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương + Từ 5/2009 đến nay là Thành viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Sông Bung
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*	357.797 cổ phần (Chiếm 5,43% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần tại Công ty cổ phần Đạt Phương	Vợ: Võ Thị Phương Lâm - Số CP nắm giữ: 93.612CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác	- Uỷ viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Bung - Thành viên HĐTV kiêm Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1

3. Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc

- Họ và tên	TRẦN ANH TUẤN
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	23/08/1969
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	012661114 do CA Hà Nội cấp ngày 05/04/2008
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	10/10
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu đường
- Quá trình công tác	1993-2003 Cán bộ tại Công ty CTGT 134 thuộc tổng công ty CTGT1 2003-2005: Đội trưởng đội thi công thuộc Công ty cổ phần Đạt Phương 2005 đến nay: Uỷ viên HĐQT công ty cổ phần Đạt Phương 2/2010 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương.
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*	335.366 cổ phần (Chiếm 5,09% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương	Vợ: Phan Thị Tuyết Nhung số cổ phần nắm giữ: 13.050 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi	Không

ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

4. Ông Lê Ngọc Hào – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên	LÊ NGỌC HÀO
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	29/05/1973
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	171602325 do CA Thanh Hoá cấp ngày 30/08/1991
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	TT cầu 11 Thăng Long – Xuân Đỉnh - Từ Liêm – Hà Nội
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kính tế xây dựng cầu đường
- Quá trình công tác	1996-1997: Cán bộ kế hoạch – Công ty cầu 11 Thăng Long 1997-2004: Cán bộ kế hoạch Kỹ thuật Công ty công trình giao thông 134 2004-2006: Trưởng phòng Kế hoạch Kỹ thuật công ty cổ phần Đạt Phương 2006 – nay: Phó Tổng giám đốc công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*	130.279 cổ phần (Chiếm 1,98% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

5. Ông Phạm Quang Bình – Phó Tổng giám đốc công ty

- Họ và tên	PHẠM QUANG BÌNH
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	02/03/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	012387208 do CA Hà Nội cấp ngày 05/09/2000
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	SN8, ngách 3/850, đường Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cầu hầm
- Quá trình công tác	1993-T9/2010: Công tác tại phòng Cầu hầm viện khoa học công nghệ GTVT – Hà Nội

	T9/2010- nay: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*	Không
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương	Bố đẻ: Phạm Văn Đích số cổ phần nắm giữ: 163.915 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

Kế toán trưởng

1. Ông Hoàng Đức Tùng – Kế toán trưởng

- Họ và tên	HOÀNG ĐỨC TÙNG
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	21/02/1974
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	012524308 do Công An Hà Nội cấp ngày 19/01/2007
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	P212C1 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	T11/1995-T4/2004: Công tác tại Tổng công ty xây dựng CTGT 1 – Hà Nội. Từ T5/2004-T6/2010: Công tác tại Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng – Kinh doanh đô thị thuộc Tổng công ty xây dựng CTGT 8 – Hà Nội Từ T7/2010 – nay: Quyền trưởng phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Đạt Phương.
- Số cổ phần nắm giữ (tính đến 05/04/2013)	9.164 cổ phần (Chiếm 0,14% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương	Vợ Mai Thị Xuân số CP nắm giữ 9.396 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Không

+Số lượng cán bộ công nhân viên công ty

Tổng số cán bộ công nhân viên công ty đến 31/12/2012 là: 366 người

Trong đó: + Thạc sỹ: 03 người
+ Kỹ sư, cử nhân: 80 người
+ Cao đẳng, trung cấp: 10 người
+ Công nhân lao động: 273 người

Số CB-CNV tham gia đóng bảo hiểm 244 người. Các chế độ: BHXH, BHYT, trang thiết bị bảo hộ lao động cho người lao động được cấp phát đầy đủ, kịp thời.

3. Hoạt động đầu tư

- Đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Bung xây dựng nhà máy thuỷ điện Sông Bung 6 tại tỉnh Quảng Nam có công suất 29MW đã hoàn thiện cả 2 tổ máy và phát điện tổ máy 1 vào tháng 10, phát điện tổ máy 2 vào cuối tháng 12, tổng số vốn đầu tư đến 31/12/2012 là 96,525 tỷ đồng. Tính đến ngày 31/12/2012, sản lượng điện đã phát của Công ty này đạt 6,59 triệu KWh, doanh thu năm 2012 đạt 9,04 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 đến 31/12/2012: 5 tỷ đồng. Trong năm 2012, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1 đạt bước tăng trưởng rõ rệt thể hiện: doanh thu đạt 115,73 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 9,01 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đến 31/12/2012: 5 tỷ đồng. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2012 của Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn đạt được như sau: Doanh thu: 142,73 tỷ đồng, Lợi nhuận sau thuế: 3,66 tỷ đồng.
- Đầu tư vào Công ty cổ phần xây dựng cầu Đồng Nai tổng số tiền đến 31/12/2012 là: 1,8 tỷ đồng.
- Đầu tư tài sản cố định: Trong năm công ty đầu tư một số thiết bị cần thiết cho hoạt động sản xuất kinh doanh như: 01 bộ thiết bị khoan cọc nhồi, 02 trạm trộn bê tông, 01 xe ô tô, 01 búa rung Tomen… tổng giá trị đầu tư trên 10 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính:

a. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu so sánh	Thực hiện		So sánh	
	Năm 2011	Năm 2012	Thực hiện (%)	Kế hoạch (%)
Tổng giá trị tài sản	458,080,589,623	662,976,974,177	144.73	
Doanh thu thuần	549,347,388,971	1,002,675,265,960	182.52	137.03
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	39,354,142,989	67,369,425,138	171.19	
Lợi nhuận khác	(22,846,264)	1,306,269,908	(5,717.65)	
Lợi nhuận trước thuế	39,331,296,725	68,675,695,046	174.61	214.61
Lợi nhuận sau thuế	32,260,265,741	55,782,364,756	172.91	
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	5,730	8,468	147.77	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	10%			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước	Ghi chú
Cơ cấu tài sản				
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	75.86	69.63	
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	24.14	30.37	
Cơ cấu nguồn vốn				
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	77.15	76.41	
-Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	22.67	23.59	
Khả năng thanh toán				
- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.34	0.19	
- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	1.00	1.00	
Tỷ suất lợi nhuận				
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8.41	7.04	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	5.56	5.87	
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSHBQ (ROE)	%	43.18	38.47	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Giá trị sổ sách tại ngày 31/12/2012 như sau:

- Tổng tài sản: 662.976.974.177 đồng
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 6.587.652 cổ phần
- Loại cổ phiếu đang lưu hành: Cổ phần phổ phông
- Tổng số trái phiếu: Không
- Cổ tức tạm chia năm 2012: 6.587.652.000 đồng (tỷ lệ 10% cho cổ đông hiện hữu) (đã trả năm 2013).
- Tổng số vốn đầu tư vào các công ty khác năm 2012: 38,025 tỷ đồng
- Tổng giá trị đầu tư tài sản (máy móc, thiết bị…) năm 2012: 10,334 tỷ đồng

Cơ cấu cổ đông (Tổng hợp vốn góp và tỷ lệ sở hữu của Cổ đông hiện hữu) tại ngày 05/04/2013 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Lương Minh Tuấn	ĐPC001	8 746 410 000	874,641	13.28	
2	Lương Tuấn Minh	ĐPC004	2 831 020 000	283,102	4.30	
3	Phạm Văn Đích	ĐPC005	1 639 150 000	163,915	2.49	
4	Trần Anh Tuấn	ĐPC006	3 353 660 000	335,366	5.09	
5	Phạm Kim Châu	ĐPC007	3 577 970 000	357,797	5.43	
6	Lê Hoàng Mai	ĐPC008	2 286 960 000	228,696	3.47	
7	Lê Ngọc Hào	ĐPC009	1 302 790 000	130,279	1.98	
8	Lê Văn Giang	ĐPC010	1 229 220 000	122,922	1.87	
9	Nguyễn Xuân Hoạt	ĐPC012	1 384 860 000	138,486	2.10	
10	Phan Anh Tuấn	ĐPC013	916 410 000	91,641	1.39	
11	Trịnh Viết Tùy	ĐPC014	633 730 000	63,373	0.96	
12	Đinh Gia Nội	ĐPC015	408 130 000	40,813	0.62	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
13	Vũ Văn Mạnh	ĐPC016	1 145 570 000	114,557	1.74	
14	Lê Thị Thanh Bình	ĐPC018	461 970 000	46,197	0.70	
15	Vũ Văn Phi	ĐPC019	689 040 000	68,904	1.05	
16	Đỗ Thị Thu	ĐPC020	65 250 000	6,525	0.10	
17	Lê Thị Hà	ĐPC021	119 000 000	11,900	0.18	
18	Hoàng Gia Chiểu	ĐPC022	474 440 000	47,444	0.72	
19	Trần xuân Đức	ĐPC023	129 680 000	12,968	0.20	
20	Đỗ Mạnh Hùng	ĐPC024	290 790 000	29,079	0.44	
21	Nguyễn Thế Chính	ĐPC025	229 570 000	22,957	0.35	
22	Nguyễn Thị Vân Hà	ĐPC026	52 200 000	5,220	0.08	
23	Trần Văn Duẩn	ĐPC028	267 370 000	26,737	0.41	
24	Nguyễn Văn Hưởng	ĐPC031	5 780 000	578	0.01	
25	Nguyễn Minh Thi	ĐPC032	73 420 000	7,342	0.11	
26	Trần Anh Đức	ĐPC033	191 410 000	19,141	0.29	
27	Trần Quyết Thắng	ĐPC034	150 940 000	15,094	0.23	
28	Lơng Viết Thắng	ĐPC035	183 540 000	18,354	0.28	
29	Nguyễn Thị Thanh Hoa	ĐPC037	36 540 000	3,654	0.06	
30	Tạ Tú Uyên	ĐPC039	589 860 000	58,986	0.90	
31	Nguyễn Thị Ngân	ĐPC040	92 910 000	9,291	0.14	
32	Vũ Ngọc Hiệu	ĐPC041	15 660 000	1,566	0.02	
33	Nguyễn Cảnh Đức	ĐPC042	46 980 000	4,698	0.07	
34	Lương Xuân Mẫn	ĐPC043	1 487 680 000	148,768	2.26	
35	Bùi Viết Sâm	ĐPC044	101 950 000	10,195	0.15	
36	Hoàng Đức Tùng	ĐPC045	91 640 000	9,164	0.14	
37	Lại Văn Thể	ĐPC050	11 670 000	1,167	0.02	
38	Nguyễn Hải Âu	ĐPC051	146 160 000	14,616	0.22	
39	Lương Viết Mạnh	ĐPC052	91 350 000	9,135	0.14	
40	Chu Văn Nam	ĐPC054	62 640 000	6,264	0.10	
41	Nguyễn Thị Hưng	ĐPC055	313 200 000	31,320	0.48	
42	Nguyễn Đình Tính	ĐPC056	469 800 000	46,980	0.71	
43	Lương Thị Lan	ĐPC058	934 430 000	93,443	1.42	
44	Nguyễn Thị Ngọc Anh	ĐPC060	50 000 000	5,000	0.08	
45	Lê Thị Thu Hường	ĐPC061	187 920 000	18,792	0.29	
46	Trần Quang Hiển	ĐPC063	104 400 000	10,440	0.16	
47	Nguyễn Trung Hiếu	ĐPC065	939 600 000	93,960	1.43	
48	Nguyễn Thị Mộng Thu	ĐPC066	313 200 000	31,320	0.48	
49	Đào Bá Nghị	ĐPC069	109 620 000	10,962	0.17	
50	Hoàng Công Đạo	ĐPC070	8 750 000	875	0.01	
51	Đào Bá Hào	ĐPC071	11 670 000	1,167	0.02	
52	Trần Đình Kiên	ĐPC072	6 260 000	626	0.01	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
53	Nguyễn Phú Luông	ĐPC073	5 820 000	582	0.01	
54	Nguyễn Thị Hạnh	ĐPC075	1 252 800 000	125,280	1.90	
55	Nguyễn Thị Thanh Nga	ĐPC076	233 180 000	23,318	0.35	
56	Lê Xuân Long	ĐPC077	219 240 000	21,924	0.33	
57	Lê Hùng	ĐPC078	29 230 000	2,923	0.04	
58	Đỗ Bảo Anh	ĐPC082	261 000 000	26,100	0.40	
59	Nguyễn Thanh Tâm	ĐPC084	100 000 000	10,000	0.15	
60	Lê Văn Dũng	ĐPC085	500 250 000	50,025	0.76	
61	Ngô Thái Dương	ĐPC086	140 940 000	14,094	0.21	
62	Nguyễn Thu Hằng	ĐPC088	29 230 000	2,923	0.04	
63	Trần Văn Hùng	ĐPC089	31 320 000	3,132	0.05	
64	Nguyễn Thị Tuyết Thanh	ĐPC090	1 119 160 000	111,916	1.70	
65	Trần Thị Thuý Hằng	ĐPC093	1 615 400 000	161,540	2.45	
66	Võ Thị Phương Lâm	ĐPC094	936 120 000	93,612	1.42	
67	Lê Mạnh Hảo	ĐPC095	93 960 000	9,396	0.14	
68	Nguyễn Thị Tùng	ĐPC096	626 400 000	62,640	0.95	
69	Vũ Xuân Tuấn	ĐPC097	208 800 000	20,880	0.32	
70	Vũ Thị Vân Anh	ĐPC098	43 840 000	4,384	0.07	
71	Nguyễn Thị Hoàn	ĐPC099	348 170 000	34,817	0.53	
72	Nguyễn Thị Phóng	ĐPC101	152 160 000	15,216	0.23	
73	Mai Thị Xuân	ĐPC102	93 960 000	9,396	0.14	
74	Nguyễn Thị Quyên	ĐPC103	225 100 000	22,510	0.34	
75	Nguyễn Thị Dùng	ĐPC104	31 320 000	3,132	0.05	
76	Đặng Thị Xuân	ĐPC105	500 000 000	50,000	0.76	
77	Trần Huy Du	ĐPC109	29 230 000	2,923	0.04	
78	Nguyễn Việt Anh	ĐPC110	184 960 000	18,496	0.28	
79	Đoàn Văn Công	ĐPC111	181 780 000	18,178	0.28	
80	Lê Bá Thảnh	ĐPC112	29 230 000	2,923	0.04	
81	Cao Thị Loan	ĐPC113	93 960 000	9,396	0.14	
82	Phạm Thị Phượng	ĐPC114	93 960 000	9,396	0.14	
83	Trịnh Thị Thu Trang	ĐPC115	40 710 000	4,071	0.06	
84	Đỗ Viết Thuận	ĐPC116	31 320 000	3,132	0.05	
85	Phạm Phương Nga	ĐPC117	43 840 000	4,384	0.07	
86	Cao Văn Dương	ĐPC118	162 690 000	16,269	0.25	
87	Nguyễn Bá Minh	ĐPC119	313 200 000	31,320	0.48	
88	Phan Văn Lượng	ĐPC120	54 350 000	5,435	0.08	
89	Trương Minh Tiến	ĐPC122	255 780 000	25,578	0.39	
90	Vũ Xuân Huân	ĐPC123	125 280 000	12,528	0.19	
91	Hoàng Xuân Hạnh	ĐPC124	120 320 000	12,032	0.18	
92	Đặng Đình Khanh	ĐPC126	26 100 000	2,610	0.04	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
93	Đặng Anh Tuấn	ĐPC128	26 100 000	2,610	0.04	
94	Trần Thị Bích Liên	ĐPC129	160 950 000	16,095	0.24	
95	Phạm Dương Thu Hương	ĐPC130	52 200 000	5,220	0.08	
96	Lê Quang Hiệp	ĐPC134	522 000 000	52,200	0.79	
97	Bạch Văn Thế	ĐPC137	104 400 000	10,440	0.16	
98	Nguyễn Thị Thái Thuận	ĐPC138	104 400 000	10,440	0.16	
99	Vũ Văn Thách	ĐPC139	52 200 000	5,220	0.08	
100	Hoàng Văn Tính	ĐPC141	26 100 000	2,610	0.04	
101	Trần Mạnh Cường	ĐPC143	107 420 000	10,742	0.16	
102	Lương Thị Truyền	ĐPC144	78 300 000	7,830	0.12	
103	Lương Viết Truy	ĐPC145	139 200 000	13,920	0.21	
104	Lê Quang Khỏe	ĐPC146	104 400 000	10,440	0.16	
105	Ngô Văn Thiên Lân	ĐPC149	78 300 000	7,830	0.12	
106	Trần Văn Quý	ĐPC150	152 200 000	15,220	0.23	
107	Nguyễn Văn Thạch	ĐPC151	52 200 000	5,220	0.08	
108	Bùi Vĩnh Phước	ĐPC153	52 200 000	5,220	0.08	
109	Nguyễn Anh Quân	ĐPC154	93 960 000	9,396	0.14	
110	Lương Thị Thanh	ĐPC155	6 542 670 000	654,267	9.93	
111	Phan Thị Bình An	ĐPC156	623 000 000	62,300	0.95	
112	Phan Thị Tuyết Nhung	ĐPC158	130 500 000	13,050	0.20	
113	Hoàng Gia Việt	ĐPC159	21 750 000	2,175	0.03	
114	Nguyễn Thị Thanh Thủy	ĐPC160	522 000 000	52,200	0.79	
115	Đặng Xuân Hải	ĐPC161	43 500 000	4,350	0.07	
116	Đặng Xuân Hùng	ĐPC163	50 000 000	5,000	0.08	
117	Bùi Tất Thành	ĐPC164	261 000 000	26,100	0.40	
118	Tạ Như Quỳnh	ĐPC165	65 250 000	6,525	0.10	
119	Tạ Thị Chung	ĐPC166	41 750 000	4,175	0.06	
120	Trần Duy Hoàng	ĐPC167	200 250 000	20,025	0.30	
121	Nguyễn Văn Phương	ĐPC170	87 000 000	8,700	0.13	
122	Lê Khánh Trung	ĐPC171	43 500 000	4,350	0.07	
123	Đặng Tuấn Anh	ĐPC172	85 600 000	8,560	0.13	
124	Hoàng Thị Ca	ĐPC175	43 500 000	4,350	0.07	
125	Lê Đức Hạnh	ĐPC176	7 250 000	725	0.01	
126	Nguyễn Thế Huy	ĐPC177	4 500 000	450	0.01	
127	Phạm Văn Quân	ĐPC178	14 500 000	1,450	0.02	
128	Đặng Xuân Khôi	ĐPC179	14 500 000	1,450	0.02	
129	Nguyễn Văn Vỹ	ĐPC180	339 300 000	33,930	0.52	
130	Bùi Hà Tuyên	ĐPC181	57 850 000	5,785	0.09	
131	Trong Văn Đạt	ĐPC182	312 620 000	31,262	0.47	
132	Trịnh Văn Quyết	ĐPC183	43 500 000	4,350	0.07	

Stt	Tên cổ đông	Mã số cổ đông	Giá trị cổ phần sở hữu (đồng)	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
133	Nguyễn Thanh Hải	ĐPC184	29 000 000	2,900	0.04	
134	Nguyễn Trọng Tài	ĐPC186	78 300 000	7,830	0.12	
135	Trần Thị Duyên	ĐPC188	29 000 000	2,900	0.04	
136	Nguyễn Văn Khánh	ĐPC189	43 500 000	4,350	0.07	
137	Cao Thị Hương Giang	ĐPC190	56 890 000	5,689	0.09	
138	Vũ Ngọc Trường	ĐPC191	58 000 000	5,800	0.09	
139	Đinh Văn Chiến	ĐPC192	187 920 000	18,792	0.29	
140	Đặng Thị Vân	ĐPC193	246 500 000	24,650	0.37	
141	Lương Văn Kim	ĐPC194	43 500 000	4,350	0.07	
142	Lương Viết Lê	ĐPC195	58 000 000	5,800	0.09	
143	Lương Văn Thỉnh	ĐPC197	350 670 000	35,067	0.53	
144	Đặng Thị Thanh Hương	ĐPC198	1 404 100 000	140,410	2.13	
145	Trương Anh Tuấn	ĐPC201	7 250 000	725	0.01	
146	Dương Thanh Cảnh	ĐPC203	13 050 000	1,305	0.02	
147	Nguyễn Thị Thảo	ĐPC204	21 750 000	2,175	0.03	
148	Lê Thị Hà	ĐPC205	20 500 000	2,050	0.03	
149	Nguyễn Hữu Hùng	ĐPC207	29 000 000	2,900	0.04	
150	Phan Văn Lâm	ĐPC208	24 500 000	2,450	0.04	
151	Đặng Thị Ngọc	ĐPC209	50 000 000	5,000	0.08	
152	Lê Đức Sâm	ĐPC210	65 000 000	6,500	0.10	
153	Đỗ Thị Loan	ĐPC212	400 000 000	40,000	0.61	
154	Dương Thị Hương	ĐPC213	50 000 000	5,000	0.08	
155	Lê Văn Dũng	ĐPC214	20 000 000	2,000	0.03	
156	Phạm Trung Kiên	ĐPC215	20 000 000	2,000	0.03	
157	Hoàng Thị Tuyết	ĐPC217	100 000 000	10,000	0.15	
158	Nguyễn Anh Tài	ĐPC218	15 000 000	1,500	0.02	
159	Lương Thị Liên	ĐPC219	30 290 000	3,029	0.05	
160	Đàm Thị Nhung	ĐPC220	66 080 000	6,608	0.10	
161	Lê Thị Hoa	ĐPC221	82 300 000	8,230	0.12	
162	Lương Văn Tứ	ĐPC222	29 340 000	2,934	0.04	
163	Ngô Thị Thời	ĐPC223	200 000 000	20,000	0.30	
164	Nguyễn Thị Vân	ĐPC224	20 000 000	2,000	0.03	
165	Bùi Quang Tuấn	ĐPC225	92 640 000	9,264	0.14	
166	Nguyễn Thị ánh Hồng	ĐPC226	466 000 000	46,600	0.71	
167	Lương Thị Kỳ	ĐPC227	150 000 000	15,000	0.23	
168	Nguyễn Đức Hiếu	ĐPC228	62 640 000	6,264	0.10	
169	Nguyễn Thị Hồng Điệp	ĐPC229	50 000 000	5,000	0.08	
170	Nguyễn Ngọc Điệp	ĐPC230	52 200 000	5,220	0.08	
171	Nguyễn Hồng Nhung	ĐPC231	43 500 000	4,350	0.07	
	Tổng cộng		**65 876 520 000**	**6 587 652**	**100**	

Thông tin về cổ đông lớn:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Quốc tịch	Nơi cư trú	Nghề nghiệp	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Lương Minh Tuấn	14/08/1970	Việt Nam	Số 49 ngách 61/17 Phùng Chí Kiên, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, HN	Kỹ sư cầu hầm	874,641	13,28%
2	Lương Thị Thanh	20/04/1959	Việt Nam	Thuỷ Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội	Giáo viên	654,267	9,93%
3	Phạm Kim Châu	02/09/1962	Việt Nam	Số 33 ngõ 84 Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội	Kỹ sư cầu đường	357,797	5,43%
4	Trần Anh Tuấn	23/08/1969	Việt Nam	217-A4 TT Đại học Luật, Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Kỹ sư cầu đường	335,366	5,09%

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2012 vẫn là một năm đặc biệt khó khăn đối với các doanh nghiệp sản xuất nói chung và các doanh nghiệp xây dựng giao thông nói riêng. Nguồn vốn cho đầu tư xây dựng hạ tầng giao thông rất hạn chế, dẫn đến nhiều công trình không có vốn hoặc thiếu vốn để triển khai.
- Lãi suất tín dụng ngân hàng mặc dù có giảm hơn năm 2011 nhưng vẫn ở mức cao (trung bình từ 13%- 15%/năm) ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh chung.
- Chi phí đầu vào tăng thêm như: giá nguyên vật liệu, giá nhân công…
- Tuy nhiên, với chiến lược kinh doanh hợp lý cho từng giai đoạn của HĐQT, Công ty đã hoàn thành vượt 137,03% mức kế hoạch doanh thu và vượt 214,61% kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.
- Trong bối cảnh các doanh nghiệp xây dựng cùng ngành đang lao đao về tài chính, nhiều doanh nghiệp bị tê liệt về năng lực thi công nhưng Công ty vẫn đảm bảo tốc độ tăng trưởng 182,5%, lợi nhuận ở mức cao.
- Kết quả kinh doanh năm 2012 đem lại hiệu quả thiết thực cho các cổ đông, đã chi trả tạm ứng cổ tức đợt 1 là 10% cho các cổ đông vào đầu năm 2013. Đồng thời Công ty đã xây dựng tốt uy tín và thương hiệu của mình trong lĩnh vực kinh doanh xây lắp, là nền tảng vững chắc cho việc phát triển và mở rộng thị trường cho năm 2013 và những năm tiếp theo, khẳng định từng bước chiến lược phát triển dài hạn của công ty là trở thành doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực thi công cầu ở Việt Nam.

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013

- Sản lượng: 862,5 tỷ đồng
- Doanh thu: 900,5 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 59,7 tỷ đồng

3. Kế hoạch đầu tư

+ Đầu tư:

- Tiếp tục đầu tư vào Công ty cổ phần Sông Bung 6: 14,983 tỷ đồng

+ Đầu tư thiết bị: Trong năm 2013 công ty dự kiến không đầu tư thêm các thiết bị lớn chỉ đầu tư những thiết bị nhỏ thật cần thiết cho quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị:

- Ông Lương Minh Tuấn : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
- Ông Phạm Kim Châu : Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Trần Anh Tuấn : Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Xuân Hoạt : Thành viên
- Bà Lương Thị Thanh : Thành viên

1. Ông Nguyễn Xuân Hoạt

- Họ và tên	NGUYỄN XUÂN HOẠT
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	02/08/1971
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	011636124 do CA Hà Nội cấp ngày 17/04/2010
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Tổ dân phố số 1, thị trấn Quang Minh, Mê Linh, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Giám đốc công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn
- Quá trình công tác	6/1990-1994: Công nhân – Công ty cầu 14 – Hà Nội 1994-2002: Công nhân Công ty công trình giao thông 134 – Hà Nội 2002-2009: Đội trưởng đội CT6 – Công ty cổ phần Đạt Phương 2009-T9/2010: Giám đốc chi nhánh Miền Nam – Công ty cổ phần Đạt Phương. T9/2010 – nay: Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn – TP Hồ Chí Minh T4/2010 – nay: Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần Sông Bung
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*	138.486 cổ phần (Chiếm 2,10% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương	Vợ: Ngô Thị Thời, số cổ phần nắm giữ: 20.000 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	- Giám đốc Công ty TNHH MTV Đạt Phương Sài Gòn - Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Sông Bung

2. Bà Lương Thị Thanh - Uỷ viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên	LƯƠNG THỊ THANH
- Giới tính	Nữ
- Ngày sinh	20/04/1959
- Quốc tịch	Việt Nam

- Số chứng minh nhân dân: 111356292 do CA Hà Tây cấp ngày 26/08/1995
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thuỷ Xuân Tiên, Chương Mỹ, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác: Từ T4/2009 – nay là Uỷ viên Hội đồng quản trị công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*: 654.267 cổ phần (Chiếm 9,93% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương: Em trai: Lương Tuấn Minh - Số CP nắm giữ: 283.102 CP; Em trai: Lương Xuân Mẫn - Số CP nắm giữ: 148.478 CP; Em trai: Lương Minh Tuấn - Số CP nắm giữ: 874.641CP; Em gái: Lương Thị Lan - Số CP nắm giữ: 93.443 CP
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương: Không
- Vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương: Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

Ban kiểm soát:

- Ông Vũ Văn Phi : Trưởng BKS
- Ông Đỗ Mạnh Hùng : Thành viên
- Bà Đỗ Thị Thu : Thành viên

1. Ông Vũ Văn Phi

- Họ và tên: VŨ VĂN PHI
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/04/1964
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân: 011416400 do CA Hà Nội cấp ngày 25/08/2007
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 12, thị trấn Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác: 1988-1990: Cán bộ Xí nghiệp chế biến bông sợi Nam Định
  1991-1996: Cán bộ Công ty truyền thanh - truyền hình Nam Định
  1997-1998: Cán bộ Công ty công trình giao thông 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
  1999-4/2006: Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần 118 tại Cầu Diễn, Từ Liêm, Hà Nội
  Từ T5/2006 đến T9/2010: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Đạt Phương.
  T9/2010- nay: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*: 68.904 cổ phần (Chiếm 1,05% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công: Vợ Nguyễn Thị Quyên số CP nắm giữ 22.510 cổ phần

ty cổ phần Đạt Phương	
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	- Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1.

2. Ông Đỗ Mạnh Hùng

- Họ và tên	ĐỖ MẠNH HÙNG
- Giới tính	Nam
- Ngày sinh	09/07/1981
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	162374720 do CA Nam Định cấp ngày 17/02/2003
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	145, khu tập thể máy đèn, phường Chương Dương, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	12/12
- Trình độ chuyên môn	Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác	T7/2003-T5/2004: Cán bộ Công ty công trình giao thông 134 T5/2004-T12/2007: Cán bộ phòng Kế hoạch - Vật tư, Công ty cổ phần Đạt Phương T12/2007-T4/2009: Phó phòng Kế hoạch vật tư – Công ty cổ phần Đạt Phương 2009-nay: Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty cổ phần Sông Bung
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*	29.079 cổ phần (Chiếm 0,44% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư – Công ty cổ phần Sông Bung

3. Bà Đỗ Thị Thu

- Họ và tên	ĐỖ THỊ THU
- Giới tính	Nữ
- Ngày sinh	02/09/1980
- Quốc tịch	Việt Nam
- Số chứng minh nhân dân	013296716 do Công an Hà Nội cấp ngày 13/05/2010
- Dân tộc	Kinh
- Địa chỉ thường trú	Phú Mỹ, Mỹ Đình, Từ Liêm, Hà Nội
- Trình độ văn hoá	12/12

- Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác	T3/2003 đến T6/2004: Kế toán viên Công ty cổ phần XD và VT Đạt Phương (nay là Công ty cổ phần Đạt Phương) T6/2004 đến nay: Phó phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Đạt Phương
- Số cổ phần nắm giữ *(tính đến 05/04/2013)*	6.525 cổ phần (Chiếm 0,1% vốn thực góp)
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phần của Công ty cổ phần Đạt Phương	Chồng Bùi Hà Tuyên số cổ phần nắm giữ: 5.785 cổ phần
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Vi phạm pháp luật	Không
- Các khoản nợ đối với Công ty cổ phần Đạt Phương	Không
- Chức vụ hiện đang nắm giữ tại các tổ chức khác	- Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Đạt Phương 1

Thu nhập Hội đồng quản trị:

STT	Họ và tên	Lương, phụ cấp	Thù lao	Thưởng	Tổng
1	**Lương Minh Tuấn**	**748,160,901**	**321,905,467**	**53,700,000**	**1,123,766,368**
	Đạt Phương chi trả	748,160,901	188,509,099	53,700,000	990,370,000
	Đạt Phương 1 chi trả	-	36,000,000		36,000,000
	Sông Bung chi trả	-	97,396,368		97,396,368
2	**Phạm Kim Châu**	**674,686,211**	**220,603,633**	**46,700,000**	**941,989,845**
	Đạt Phương chi trả	-	125,672,725	500,000	126,172,725
	Đạt Phương 1 chi trả	674,686,211	30,000,000	46,200,000	750,886,211
	Sông Bung chi trả	-	64,930,908		64,930,908
3	**Lương Thị Thanh**	**-**	**125,672,725**		**125,672,725**
4	**Nguyễn Xuân Hoạt**	**478,203,846**	**220,603,633**	**500,000**	**699,307,479**
	Đạt Phương chi trả	-	125,672,725	500,000	126,172,725
	Đạt Phương Sài Gòn chi trả	478,203,846	30,000,000		508,203,846
	Sông Bung chi trả	-	64,930,908		64,930,908
5	**Trần Anh Tuấn**	**125,672,725**	**125,672,725**	**21,900,000**	**273,245,450**
	Cộng	**2,026,723,683**	**1,014,458,184**	**122,800,000**	**3,163,981,867**

Thù lao Ban kiểm soát:

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
Vũ Văn Phi	Trưởng ban	88,868,570
Đỗ Mạnh Hùng	Thành viên	59,245,715
Đỗ Thị Thu	Thành viên	59,245,715

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN:

Báo cáo tài chính năm 2012 đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán sau:

Kiểm toán độc lập: Tổ chức kiểm toán độc lập chịu trách nhiệm kiểm toán báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty cổ phần Đạt Phương là:

- Tên công ty: Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)
- Địa chỉ trụ sở chính: 229 Đồng Khởi, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
- Địa chỉ chi nhánh: 40 Giảng Võ, Đống Đa, thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 0437830856 Fax: 0437830859

(Chi tiết BCTC kiểm toán và ý kiến kiểm toán gửi kèm)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG

M.S.D.N: 0101281357 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠT PHƯƠNG
Q. CẦU GIẤY - TP. HÀ NỘI

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lương Minh Tuấn